| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| **Số: 176/2025/QĐST-HNGĐ** | *Cầu Giấy, ngày 30 tháng 5 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 220/2025/TLST - HNGĐ ngày 22/5/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***1.* Ông Phan Hải B,** sinh năm 1982;

Địa chỉ: 110 phố HB, phường YH, quận CG, Thành phố HN.

**2. Bà Trần Thị Kim D**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xã AD, huyện TY, tỉnh BG.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2016 tại UBND phường YH, quận CG, thành phố HN. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D có 01 (một) con chung là cháu Phan Trần Anh T (nam), sinh ngày 19/4/2012. Khi ly hôn, ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D thỏa thuận ông Phan Hải B sẽ trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Phan Trần Anh T. Về cấp dưỡng, ông Phan Hải B không yêu cầu bà Trần Thị Kim D cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm. Ông Phan Hải B đồng ý để bà Trần Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/5/2025 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D.

- Về con chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D có 01 (một) con chung là cháu Phan Trần Anh T (nam), sinh ngày 19/4/2012. Giao cháu Phan Trần Anh T cho ông Phan Hải B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thị Kim D.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Ông Phan Hải B và bà Trần Thị Kim D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Kim D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Trần Thị Kim D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0047268 ngày 22/5/2025) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- VKS quận Cầu Giấy;*
*- Đương sự;*
*- UBND nơi đăng ký kết hôn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Quốc Tuấn***